

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 5 - 2021

*“V/v: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị L (còn có tên gọi khác Cao Thị Phương L), sinh năm 1973;

Địa chỉ nơi cư trú: Khóm M, tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1956;

Địa chỉ nơi cư trú: Khóm M, tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 24/11/2020, bản tự khai ngày 10/12/2020 và tại phiên tòa, chị Cao Thị L trình bày: Chị và anh Võ Văn T yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/3/1998. Sau kết hôn, chị và anh T ra làm nhà ở riêng tại tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cách sống và suy nghĩ của hai vợ chồng khác nhau, không có tiếng nói chung. Vì thương con nên chị L đã chịu đựng để chung sống cũng như tạo cơ hội để chị và anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, ngược lại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng đến mức trầm trọng. Không chịu nổi tình trạng đó, chị bỏ ra ngoài sinh sống và vợ

chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên yêu cầu được ly hôn anh Võ Văn T.

Về con chung: Chị và anh Võ Văn T có ba con chung là Võ Hà P, sinh ngày 02/9/1998, Võ Minh S, sinh ngày 30/4/2001 và Võ Quỳnh A, sinh ngày 18/8/2007. Sau ly hôn, hai con Võ Hà P và Võ Minh S đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con chung Võ Quỳnh A, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu anh Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Cao Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Võ Văn T không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản nêu rõ lý do, không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị L. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung tranh chấp: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn Cao Thị L, xử cho chị Cao Thị L ly hôn anh Võ Văn T; giao con chung Võ Quỳnh A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Cao Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Võ Văn T là loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần đối với bị đơn anh Võ Văn T đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh Võ Văn T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với đơn ly hôn của chị Cao Thị L. Tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày của nguyên đơn chị Cao Thị L thì chị Cao Thị L và anh Võ Văn T kết hôn và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND thị

trần K, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/3/1998, do đó hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cách sống và suy nghĩ của hai vợ chồng khác nhau, không có tiếng nói chung. Vì thương con nên chị L đã chịu đựng để chung sống cũng như tạo cơ hội để chị và anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, ngược lại mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy, theo trình bày của nguyên đơn thì mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; bị đơn anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không có lý do, không có văn bản nêu ý kiến, nguyện vọng về yêu cầu ly hôn của chị L, thể hiện thái độ không hợp tác. Vì vậy, qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Võ Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị L và anh T có ba con chung là Võ Hà P, sinh ngày 02/9/1998, Võ Minh S, sinh ngày 30/4/2001 và Võ Quỳnh A, sinh ngày 18/8/2007. Hiện tại hai con đầu là Võ Hà P, sinh ngày 02/9/1998, Võ Minh S, sinh ngày 30/4/2001 đã thành niên, đã tự lập, không cần cấp dưỡng, nên chị L không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Võ Quỳnh A, sinh ngày 18/8/2007, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, hiện tại con chung Võ Quỳnh A đang còn nhỏ, từ trước đến nay đều sinh sống cùng chị L, vì vậy cần giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5]. Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Cao Thị L được ly hôn anh Võ Văn T.
2. Giao con chung Võ Quỳnh A, sinh ngày 18/8/2007 cho chị Cao Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 5 năm 2021

đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Võ Văn T có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Cao Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số AA/2017/0006173 ngày 24/11/2020 (Chị Cao Thị L đã nộp đủ án phí). Anh Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn chị Cao Thị L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/5/2021); bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBNDTT K (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải